

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 08 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:*

Chị H và anh B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do anh B thường xuyên nhậu nhẹt rồi về chửi mắng, đánh đập chị H, không quan tâm đến gia đình. Nay chị H cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên làm đơn ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Lê Tấn D, sinh ngày 18/01/2010 và Lê Tấn T, sinh ngày 10/10/2011. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho mỗi người nuôi một con chung. Chị H xin được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Tấn T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Lê Tấn D, sinh ngày

18/01/2010 sẽ do anh B nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Lê Văn B trình bày:*

Cuộc sống hôn nhân của chúng tôi hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Thi thoảng tôi cũng có uống rượu bia nhưng không thường xuyên. Khi vợ chồng bất hòa thì chúng tôi có cãi vã to tiếng rồi tát vợ chứ không đánh đập gây thương tích gì. Nay vợ tôi làm đơn xin ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Nếu vợ tôi nhất quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn thì về con chung tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Lê Tấn D, sinh ngày 18/01/2010 và Lê Tấn T, sinh ngày 10/10/2011 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tôi không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Nếu vợ tôi nhất quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn thì về tài sản chung chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì khác, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H, cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Lê Tấn T, sinh ngày 10/10/2011 cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Lê Tấn D, sinh ngày 18/01/2010 sẽ do anh B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Vụ án này phát sinh tranh chấp từ mối quan hệ về hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Về nội dung tranh chấp và thủ tục tố tụng: Chị H và anh B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không thể hàn gắn. Nay chị H cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên làm đơn ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho mỗi người nuôi một con chung. Chị H xin được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Tấn T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Lê Tấn D, sinh ngày 18/01/2010 sẽ do anh B nuôi dưỡng.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh B có đánh (tát) chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh B không lên làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Quá trình giải quyết vụ án, anh B có thừa nhận đánh (tát) chị H và Tòa án đã xác minh nơi vợ chồng chị H sinh sống được biết cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị H, anh B có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và không còn được hạnh phúc. Điều này cho thấy mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị H được ly hôn với anh B.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị H có hai con chung, nguyện vọng của hai cháu đều muốn sống cùng với mẹ. Trong khi đó, chị H, anh B đều là công chức nhà nước, có thu nhập ổn định nhưng chị H nhận thấy khả năng kinh tế chỉ đảm bảo việc chăm sóc cho một cháu. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho các cháu về mọi mặt cần giải quyết cho mỗi người nuôi một con chung là phù hợp.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H. Cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Tấn T, sinh ngày 10/10/2011 cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Lê Tấn D, sinh ngày 18/01/2010 sẽ cho anh B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị H, anh B thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, chị H, anh B được quyền thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000677 ngày 27/02/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết tại bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND TT Kiến Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Tiến Thọ